

Habubank Securities

Annual Report

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011



www.hbbs.com.vn

 HABUBANK
SECURITIES
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

ĐIỂM NHÂN TRONG NĂM 2011.....	1
LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG	3
GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO.....	4
SẢN PHẨM DỊCH VỤ HBBS CUNG CẤP	8
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011	13
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2012	14
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2011.....	15
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2011.....	15
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM	16
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011	17
Giai đoạn tám tháng kết thúc tại ngày 31 tháng 8 năm 2011	17
Giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011	24
KIÊM TOÁN NỘI BỘ	30
CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH.....	31
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY	31
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIÊM SOÁT	33
CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ	34

ĐIỂM NHÂN TRONG NĂM 2011

HBBS tiến hành cổ phần hóa nhằm đón đầu cơ hội

Ngày 26/08/2011, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HBBS) đã chính thức chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn sang Công ty cổ phần. Đây là sự kiện đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của HBBS.

Với mô hình là công ty TNHH một thành viên, thuộc sở hữu 100% vốn của Ngân hàng Habubank, HBBS có lợi thế là được sự hỗ trợ tích cực của Ngân hàng mẹ. Tuy nhiên, do yêu cầu đổi mới từ thị trường, Ngân hàng Habubank đã quyết định cổ phần hóa HBBS. Việc cổ phần hóa sẽ giúp HBBS tăng năng lực tài chính và tăng năng lực cạnh tranh. Sau khi cổ phần hóa, HBBS vẫn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Ngân hàng mẹ với tư cách là cổ đông lớn và lợi thế thương hiệu của Habubank, đồng thời phát huy được những ưu điểm của mô hình công ty cổ phần như HBBS sẽ chủ động và linh hoạt hơn trong các quyết sách về chiến lược kinh doanh, các cơ chế về vốn, các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nhân sự, mô hình tổ chức Sự tham gia và đồng thuận của các cổ đông mới sẽ góp phần đưa HBBS lên một vị thế mới.

Cũng trong năm 2011 vừa qua, HBBS đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thêm những dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu giao dịch và tư vấn của nhà đầu tư. Đặc biệt, trong năm 2011, HBBS đã chính thức đưa vào vận hành hệ thống Core giao dịch hiện đại nhằm đón đầu việc triển khai các dịch vụ mới trong tương lai.

Với nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên của Công ty, HBBS luôn phẩn đấu hướng đến mục tiêu trở thành một công ty chứng khoán chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội ("Công ty") là một công ty con 100% thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội, một ngân hàng được thành lập tại Việt Nam. Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0104000254, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng kí lần đầu vào ngày 03 tháng 11 năm 2005 với thời gian hoạt động là 50 năm. Công ty được cấp đăng kí thay đổi lần thứ hai vào ngày 28 tháng 12 năm 2006.

Ngày 26 tháng 08 năm 2011, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 112/GP-UBCK, theo đó, Công ty chính thức chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH một thành viên thành Công ty cổ phần.

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và chấp nhận tăng vốn điều lệ theo Quyết định số 66/UBCK-GP ngày 24 tháng 8 năm 2007, vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 150 tỷ đồng.

Công ty có trụ sở chính tại 2C Vạn Phúc, Phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG

GIÁ TRỊ CỘT LỐI

Sức mạnh tổng thể của HBBS tích hợp bởi những yếu tố: chất lượng con người, công nghệ hiện đại, tính chuyên nghiệp và sự linh hoạt trong sản phẩm - dịch vụ, tiềm lực tài chính và mối quan hệ sâu rộng.

Nhờ đó, HBBS có khả năng đáp ứng nhu cầu của Quý khách hàng bằng những sản phẩm tài chính chuyên biệt, khẳng định vị trí đi đầu trong lĩnh vực Chứng khoán - Tài chính được định nghĩa là một thương trường đầy tính hiện đại và tốc độ.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

HBBS định hướng phát triển trở thành một trong những Công ty Chứng khoán hàng đầu Việt Nam hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư, nơi Quý khách hàng có thể tra cứu, sử dụng và được hỗ trợ trong mọi dịch vụ về Chứng khoán - Tài chính.

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Tôn trọng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, gìn giữ mối quan hệ khăng khít với các đối tác và khách hàng bằng uy tín của chính mình, ý thức trách nhiệm ở sự ủy thác và sự tin tưởng của nhà đầu tư, đặt lợi ích khách hàng trên lợi ích Công ty để hoàn thiện hơn nữa các sản phẩm - dịch vụ đáp ứng mọi nhu cầu dù là khó khăn nhất.

CAM KẾT CỦA CHỨNG KHOÁN

HBBS cam kết đóng góp công sức vào sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính Việt Nam nói chung;

HBBS luôn quan tâm và đặt lợi ích của khách hàng lên trên quyền lợi công ty và cam kết sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, thông tin, quan hệ và tài chính khi khách hàng có nhu cầu;

HBBS tôn trọng và nỗ lực thực hiện các cam kết với đối tác trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi.

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



ÔNG NGUYỄN TUẤN MINH
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ học vấn

Cử nhân Học viện Quan hệ Quốc tế

Cử Nhân Luật

Luật sư

Kinh nghiệm công tác

Hơn 20 năm kinh nghiệm tại các vị trí quản lý cấp cao tại nhiều tổ chức Luật và Kinh tế, là thành viên của Đoàn Luật Sư Hà Nội, từng là Giám đốc Quốc gia, phụ trách Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Hồ Chí Minh, Chuyên gia tư vấn, Luật sư cao cấp của Công ty Luật Quốc tế Tilleke & Gibbins thực hiện tư vấn cho nhiều tập đoàn, công ty đa quốc gia, các định chế tài chính quốc tế trong nhiều lĩnh vực. Nhiều năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong ngành tài chính ngân hàng, chứng khoán Việt Nam. Cụ thể: từ năm 1994 đến nay là Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Habubank đồng thời đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc của Ngân hàng này từ năm 2007; năm 2003-2006 là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty chứng khoán TP Hồ Chí Minh; năm 2008 kiêm nhiệm Chủ tịch Công ty chứng khoán Habubank.



BÀ LÊ THỊ THU HIỀN
Phó Tổng giám đốc

Trình độ học vấn

Chứng chỉ sau Đại học, Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, Trung tâm doanh nghiệp và chính phủ, Trường quản lý nhà nước, Trường kinh doanh Harvard.

Cử nhân Tín dụng - Học viện Ngân hàng

Cử nhân Tiếng Anh - ĐH Ngoại ngữ- ĐH Quốc gia Hà Nội

Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán

Kinh nghiệm công tác

16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Trong đó 10 năm tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam với tư cách là chuyên gia tư vấn. Trực tiếp tham gia và điều hành nhiều nhóm tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn phát hành, bảo lãnh phát hành, xây dựng điều lệ, tư vấn niêm yết cho nhiều doanh nghiệp lớn hàng đầu tại Việt Nam.



BÀ LÊ KIM CHI
Phó Tổng giám đốc

Trình độ học vấn

Cử nhân kinh tế - Học viện ngân hàng

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Đại học Quốc gia Hà Nội

Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán do UBCK Nhà nước cấp

Kinh nghiệm công tác

15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chính thức gia nhập Ngân hàng Habubank từ năm 1996, đã trải qua nhiều vị trí như Trưởng phòng tài chính- Kế toán tại Hội sở chính, Phó Giám đốc Chi nhánh Hàm Long, phụ trách tài chính và phát triển tín dụng cá nhân, từ tháng 4/2006 tới nay giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty chứng khoán Habubank, là một trong các thành viên tham gia sáng lập Công ty, từng tham gia nhiều các hoạt động tư vấn và môi giới chứng khoán, tham gia thu xếp và bảo lãnh thành công nhiều đợt phát hành trái phiếu cho các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam.



ÔNG DƯƠNG XUÂN PHƯƠNG
Phó Tổng giám đốc

Trình độ học vấn

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành tài chính - Trường Đại Học Quốc gia Hà Nội

Cử nhân Kinh tế - Đại Học Thương Mại Hà Nội

Cử nhân Luật - Đại Học Luật Hà Nội

Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán – do UBCKNN cấp

Luật sư tư vấn – do Bộ tư pháp cấp Giấy phép hành nghề

Kinh nghiệm công tác

15 năm kinh nghiệm làm việc và tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và chứng khoán, trong đó, có 10 năm tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam. Từng là Cán bộ Pháp chế thuộc Phòng Pháp chế - Ngân hàng Ngoại thương Việt nam (Vietcombank), từ năm 1997, là thành viên Thường trực Ban triển khai Thành lập Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt nam (VCBS) với nhiệm vụ thành lập, tổ chức, triển khai hoạt động và đưa VCBS phát triển. Từ năm 2001 đến năm 2008, đảm nhận qua các vị trí quản lý tại VCBS. Bắt đầu gia nhập HBBS từ tháng 4/2008, đảm nhiệm vị trí Phó Giám đốc Công ty, hiện là Luật sư Tư vấn cho các giao dịch của Công ty.

SẢN PHẨM DỊCH VỤ HBBS CUNG CẤP

- Môi giới chứng khoán
- Lưu ký; Quản lý chứng khoán; Quản lý cổ động
- Nhân ủy thác đầu tư cá nhân
- Các sản phẩm kết hợp với Habubank Tư vấn tài chính cá nhân
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Hỗ trợ tài chính
- Hỗ trợ thông tin

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Dịch vụ của HBBS

HBBS thực hiện chức năng môi giới mua, bán chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết trên TTGDCK cho khách hàng dưới các hình thức:

- ✓ Nhận lệnh trực tiếp từ khách hàng tại sảnh giao dịch ở Hà Nội và Hồ Chí Minh;
- ✓ Nhận lệnh qua hệ thống Fax; điện thoại; SMS; Internet tại bất kỳ thời điểm nào và ở bất cứ nơi đâu.

Lợi ích của khách hàng

- Được miễn phí chuyển tiền trong nội bộ ngân hàng Habubank để phục vụ việc giao dịch chứng khoán.
- Mức phí cạnh tranh khi sử dụng dịch vụ môi giới của HBBS.
- Thủ tục giao dịch đơn giản, nhanh chóng và thuận tiện.
- Được tư vấn miễn phí trực tiếp hoặc thông qua hệ thống điện thoại, email, website của Công ty về việc đầu tư chứng khoán và các quy định đầu tư trên TTCK.
- Truy cập vào trang web của HBBS: www.hbbs.com.vn để tiếp nhận các thông tin mới nhất từ thị trường chứng khoán thông qua:
 - ✓ Các bảng báo cáo giao dịch hàng ngày, thống kê giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
 - ✓ Các thông tin cập nhật về các công ty niêm yết tại thị trường chứng khoán trong và ngoài nước; về doanh nghiệp cổ phần hóa; các doanh nghiệp chưa niêm yết;
 - ✓ Các bảng báo cáo phân tích tài chính các công ty niêm yết do các chuyên gia phân tích của HBBS thực hiện.
- Các thông tin về giao dịch mua bán chứng khoán của khách hàng được giữ bí mật tuyệt đối.
- Hỗ trợ khách hàng trong việc tạo vốn để đầu tư chứng khoán thông qua các dịch vụ: cho vay cầm cố chứng khoán; cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán; Hỗ trợ đầu tư ngắn hạn,...

Thế mạnh của HBBS

- HBBS là một trong những công ty chứng khoán có hệ thống phần mềm giao dịch tự động xây dựng trên cơ sở nền tảng công nghệ ứng dụng cao. Phần mềm này luôn được các chuyên gia tin học của HBBS cập nhật, nâng cấp để phù hợp và đáp ứng tối đa nhu cầu giao dịch và truy cập của nhà đầu tư.
- HBBS có đội ngũ chuyên viên năng động, có chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cao.
- HBBS có khả năng phát triển nhanh chóng hệ thống các phòng giao dịch trong toàn quốc trên cơ sở mạng lưới của Habubank để đáp ứng nhu cầu đầu tư của khách hàng ở mọi nơi.

LƯU KÝ; QUẢN LÝ CHỨNG KHOÁN; QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

Dịch vụ của HBBS

- Là thành viên lưu ký của Trung tâm lưu ký, HBBS cung cấp dịch vụ lưu giữ, bảo quản chứng khoán, các chứng từ có giá, đồng thời thực hiện các quyền của khách hàng đối với chứng khoán theo đúng quy trình và quy định của Trung tâm lưu ký. Thực hiện ủy quyền của các doanh nghiệp, HBBS thực hiện việc quản lý sổ cổ đông, quản lý giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết cho các doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại.
- HBBS cung cấp dịch vụ quản lý giao dịch trái phiếu cho các tổ chức phát hành trái phiếu, thực hiện quản lý danh sách trái chủ và quản lý chuyển nhượng.

Lợi ích của khách hàng

- Được lưu giữ chứng khoán an toàn, hiệu quả và bảo mật tuyệt đối về chứng khoán lưu ký.
- Miễn phí và được hưởng các dịch vụ thuận tiện, nhanh chóng khi gửi và rút chứng khoán.
- Tránh được các rủi ro, hư hỏng, mất mát, giả mạo.
- Đảm bảo quyền lợi của người sở hữu trái phiếu như nhận lãi trái phiếu, được hướng dẫn chi tiết, đầy đủ các thủ tục chuyển đổi...
- Đảm bảo các quyền lợi của người sở hữu chứng khoán khi tham gia lưu ký chứng khoán tại HBBS:
 - ✓ Quyền chuyển nhượng;
 - ✓ Quyền nhận cổ phiếu thường;
 - ✓ Quyền bỏ phiếu;
 - ✓ Quyền nhận cổ tức;
 - ✓ Quyền mua cổ phiếu;
 - ✓ Quyền nhận vốn gốc và lãi trái phiếu;
 - ✓ Quyền chuyển đổi trái phiếu;
 - ✓ Quyền lợi khi tách hoặc gộp cổ phiếu.

Thế mạnh của HBBS

- Với kinh nghiệm và thực tiễn hoạt động của đội ngũ cán bộ, HBBS thực hiện các thủ tục lưu ký, quản lý đối với từng loại chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết. Bên cạnh đó, công tác lưu ký của HBBS được thực hiện trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy trình nội bộ và các quy trình của TTGDCK, đảm bảo chính xác và an toàn tuyệt đối về chứng khoán lưu ký cho khách hàng.
- Chuyên nghiệp trong việc quản lý giao dịch trái phiếu, chứng khoán chưa niêm yết nắm vững các quy định về chuyển nhượng, đảm bảo thực hiện quá trình giao dịch một cách nhanh chóng, chính xác.

NHẬN ỦY THÁC ĐẦU TƯ CÁ NHÂN

Dịch vụ của HBBS

- HBBS tham gia tư vấn, quản lý tài sản ủy thác thuộc sở hữu của Quý khách hàng nhằm mục đích tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn vào những cơ hội đầu tư hấp dẫn, sinh lợi cao và giảm thiểu rủi ro.

Lợi ích của khách hàng

- Được cung cấp các thông tin trung thực về cơ hội đầu tư và kết quả hoạt động đầu tư.
- Được hưởng kết quả đầu tư theo hình thức Ủy thác đầu tư mà Quý khách hàng lựa chọn.
- Được HBBS đại diện để bảo vệ quyền lợi trong các dự án hoặc công ty cổ phần mà Quý khách hàng góp vốn đầu tư.
- Hoạt động đầu tư của Quý khách hàng được đảm bảo bí mật.
- Thủ tục tham gia đầu tư đơn giản, thuận lợi với mức phí Ủy thác hợp lý.

CÁC SẢN PHẨM HỢP TÁC VỚI HABUBANK TƯ VẤN TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

Dịch vụ của HBBS

- Quỹ tương hỗ: HBBS kết hợp với các quỹ tương hỗ để giới thiệu tới khách hàng các cơ hội đầu tư hiệu quả vào các quỹ này, mở thêm một hướng đầu tư mới cho khách hàng
- Quản lý danh mục đầu tư
- Sản phẩm cấu trúc
- PE Fund

Lợi ích của khách hàng

- , Quý khách hàng sẽ được cung cấp thông tin đa dạng, chi tiết về các cơ hội đầu tư và được HBBS tư vấn trong quá trình lựa chọn cơ hội đầu tư.
- Vốn đầu tư của Quý khách hàng được quản lý và giám sát chuyên nghiệp.
- Được hưởng phí giao dịch cạnh tranh.
- Tối đa hóa hiệu quả đầu tư của tiền vốn.
- Rủi ro được giảm thiểu.

TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Dịch vụ của HBBS

- Tư vấn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp
- Tư vấn phương án chuyển đổi và phương án hoạt động sau chuyển đổi
- Tư vấn điều lệ và đại hội cổ đông
- Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
- Tư vấn Bán đấu giá cổ phần
- Tư vấn phát hành chứng khoán
- Tư vấn niêm yết chứng khoán
- Tư vấn M&A
- Tư vấn thu xếp vốn
- Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp
- Đại lý phát hành

Lợi ích của khách hàng

- Hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị các báo cáo tài chính, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo dự đoán các thông số rõ ràng, các chi phí tài chính, tốc độ tăng trưởng, tư vấn tính toán các tỷ lệ tài chính và các tài liệu khác phù hợp với yêu cầu của các phương pháp định giá và mô hình định giá khác nhau.
- Tư vấn lựa chọn phương pháp định giá và mô hình định giá phù hợp.
- Giúp doanh nghiệp xử lý vướng mắc và tồn tại về tài chính, đánh giá đúng lợi thế và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.
- Giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu suất quản lý công ty, từ đó nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Huy động đủ vốn cần thiết để đầu tư công nghệ và phát triển.
- Nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.
- Huy động vốn và thu hút những cổ đông mạnh (các tổ chức tài chính và quỹ đầu tư).
- Tạo cơ hội tăng giá trị cổ phiếu; Nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường.
- Xây dựng và phát triển được nhiều mô hình định giá công ty hiện đại.
- Đã tư vấn cho nhiều doanh nghiệp thuộc nhiều ngành, nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau.

Các giao dịch tiêu biểu

- Tư vấn phát hành thành công 3.500 tỷ đồng trái phiếu thường cho một tổng công ty công nghiệp tàu thủy lớn nhất Việt Nam; 1.500 tỷ đồng trái phiếu thường cho một tổng công ty lắp máy nổi tiếng; 1000 tỷ và 1750 tỷ đồng trái phiếu thường cho hai ngân hàng thương mại cổ phần lớn trong nước; 400 tỷ trái phiếu chuyển đổi cho một tổng công ty Nhà nước chuyên phát triển đường cao tốc.
- Tư vấn phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi cho các tập đoàn, công ty cổ phần lớn trong ngành xây dựng, nhựa và thép, trị giá hàng nghìn tỷ đồng.
- HBBS tư vấn phát hành 1000 tỷ trái phiếu thường và tư vấn niêm yết thành công cho một ngân hàng thương mại cổ phần uy tín tại Việt Nam trong năm 2010.

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

Dịch vụ của HBBS

- Ứng trước tiền bán chứng khoán
- Cầm cố chứng khoán niêm yết
- Mua bán có kỳ hạn cổ phiếu chưa niêm yết
- Các hỗ trợ tài chính ngắn hạn khác

Lợi ích của khách hàng

- Được hỗ trợ tài chính tức thời, tạo khả năng quay vòng vốn nhanh, hỗ trợ Quý khách hàng nắm bắt kịp cơ hội đầu tư.
- Đáp ứng nhu cầu trong việc luân chuyển vốn đã đầu tư vào cổ phiếu.
- Hỗ trợ Quý khách hàng tối ưu hóa đồng vốn đổi với các khoản đầu tư dài hạn.
- Hướng lãi suất hợp lý và phương thức thanh toán linh hoạt.

HỖ TRỢ THÔNG TIN

Dịch vụ của HBBS

- Tư vấn qua điện thoại
- Báo cáo phân tích thị trường, ngành, cổ phiếu và các báo cáo phân tích nhận định thị trường hàng ngày
- Dịch vụ truy vấn SMS-Link qua đầu số 6158
- Hội thảo/Toạ đàm

Lợi ích của khách hàng

- Giúp giải đáp thấu đáo các thắc mắc của Quý khách hàng liên quan tới đầu tư chứng khoán.
- Hỗ trợ thông tin thị trường chính xác và kịp thời.
- Trao đổi, chia sẻ quan điểm với đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, các chuyên gia kinh tế hàng đầu trong nước và quốc tế.
- Giúp khách hàng hệ thống hóa lại toàn bộ các sự kiện diễn ra trong tháng và tác động của từng sự kiện đối với tình hình thị trường.
- Thông tin về các cơ hội đầu tư trên thị trường.
- Cảnh báo nguy cơ, rủi ro trên thị trường.
- Hỗ trợ Quý khách hàng cập nhật một cách nhanh chóng và chính xác nhất các thông tin về: diễn biến giao dịch ngày hôm trước, các thông tin thị trường, các thông tin kinh tế trong nước và quốc tế.
- Giúp Quý khách hàng cập nhật được những thông tin chính xác cùng những phân tích, đánh giá sâu sắc của các chuyên gia phân tích dày dạn kinh nghiệm tại HBBS.
- Thông tin sử dụng trong báo cáo đều được lấy từ những nguồn tin uy tín như Reuter, Bloomberg.
- Kiểm soát thông tin về tiền và chứng khoán trong tài khoản cũng như quá trình giao dịch một cách chính xác, tức thời.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

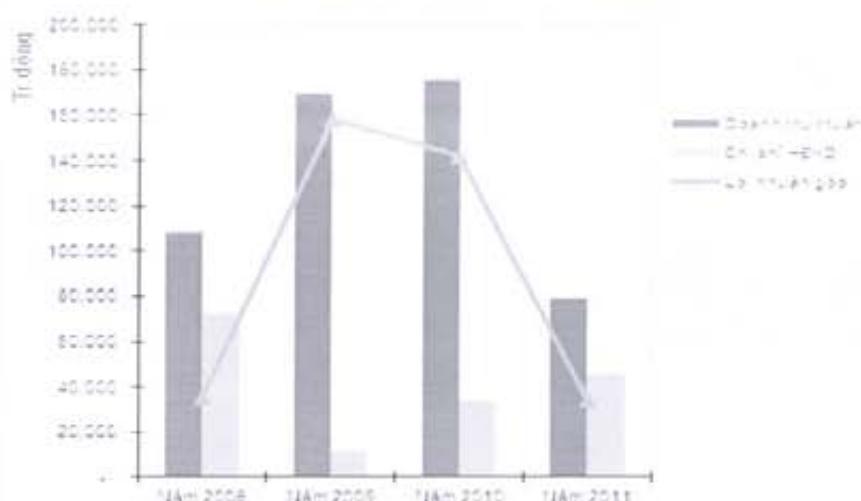
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011

Năm 2011, do TTCK chịu nhiều tác động từ chính sách kinh tế vĩ mô, tổng doanh thu của HBBS cũng không tránh khỏi có sự sụt giảm so với các năm trước, tuy nhiên trong bối cảnh khó khăn chung của TTCK thì HBBS vẫn thuộc nhóm những CTCK có hoạt động ổn định nhất.

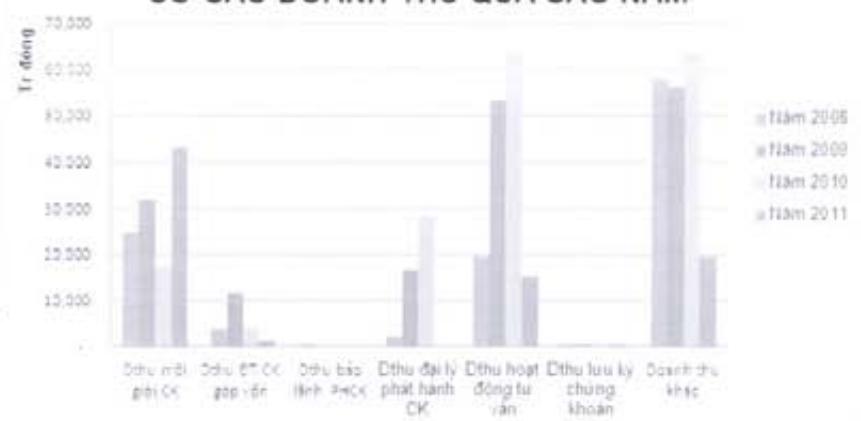
Về cơ cấu doanh thu, hoạt động tư vấn là nguồn doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu trong giai đoạn 2009 – 2011.

Hoạt động môi giới chứng tỏ là hoạt động có độ ổn định đều qua các năm mặc dù trong 3 năm trở lại đây này sức ép cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán không ngừng gia tăng. Đặc biệt, năm 2011, doanh thu Môi giới chứng khoán tăng mạnh trở lại so với những năm trước do HBBS có thêm những sản phẩm dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Biểu đồ: Tăng trưởng Doanh thu và lợi nhuận gộp



CƠ CẤU DOANH THU QUA CÁC NĂM



PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2012

Bước sang năm 2012, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục phải đổi mới với vấn đề lạm phát cao cũng như khả năng suy giảm của kinh tế thế giới; do đó, chính sách tài khóa và tiền tệ sẽ tiếp tục được điều hành theo hướng thận trọng và linh hoạt. Tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2012 được dự báo sẽ ở mức trung bình do Chính phủ vẫn sẽ ưu tiên cho mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Các chính sách về tài khóa và tiền tệ mặc dù có thể sẽ bớt thắt chặt hơn nhưng nhìn chung sẽ vẫn theo hướng thận trọng. Trong năm 2012 áp lực tăng giá hàng hóa không chỉ do điều kiện khách quan khi giá cả hàng hóa thế giới tăng mà còn chịu ảnh hưởng từ định hướng điều hành theo cơ chế thị trường một số mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện, nước, than...

Mặc dù vậy, với độ trễ của việc thắt chặt chính sách tiền tệ và tài khóa đã thực hiện trong năm 2011, chỉ số CPI được kỳ vọng sẽ được kiểm soát ở mức thấp hơn (quanh mức 11%) trong năm 2012. Với kỳ vọng về việc lạm phát được kiểm soát quanh mức 10%, lãi suất trung bình cho cả năm 2012 sẽ ở mức 10-12% đối với lãi suất huy động; 13-15% đối với lãi suất cho vay đầu ra.

Với những dự báo về kinh tế vĩ mô trong năm 2012, xu hướng sụt giảm nhiều khả năng sẽ còn tiếp diễn sang năm 2012 khi nền kinh tế thế giới đang phải đổi mới với nguy cơ xảy ra cuộc suy thoái kinh tế lần 2. Mặc dù vậy, sau mỗi đợt sụt giảm sâu của thị trường đều mở ra những cơ hội đầu tư tiềm năng cho các nhà đầu tư. Tuy thuộc vào các biến số của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, TTCK Việt Nam được dự báo sẽ có những đợt sóng phục hồi trung hạn và không loại trừ khả năng tạo đáy dài hạn trong năm 2012 khi những yếu tố tiêu cực được phản ánh hết vào diễn biến của giá cổ phiếu sau giai đoạn sụt giảm kéo dài.

Mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2012

Trong bối cảnh trên, HBBS xây dựng các chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2012 với mức tăng trưởng thận trọng và linh hoạt theo diễn biến thị trường. Với kịch bản VNIndex được dự báo dao động trong khoảng từ 390-420 điểm, HBBS đặt chỉ tiêu lợi nhuận là 11 tỷ đồng.

Xác định công nghệ thông tin là nhân tố cạnh tranh cốt lõi đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, trong năm qua HBBS liên tục đưa các giải pháp công nghệ mới vào hỗ trợ hoạt động giao dịch cho khách hàng thay cho các hình thức giao dịch truyền thống trước đây. Nếu như năm 2011 đánh dấu sự thay đổi toàn diện về công nghệ thông tin của HBBS với việc hoàn tất giải pháp phần mềm lõi chứng khoán, thì năm 2012 sẽ là năm HBBS đẩy mạnh tổ chức các tiện ích trên hệ thống mới nhằm đáp ứng những yêu cầu thay đổi từ thị trường, từ phía các Sở giao dịch và Ủy ban chứng khoán về nghiệp vụ, quy trình, dịch vụ mới, cơ chế quản trị rủi ro mới.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư

Với hơn 5 năm kinh nghiệm trên thị trường trong lĩnh vực tư vấn, thu xếp tài chính doanh nghiệp và là một thành viên của HBB, HBBS có lợi thế trong việc liên kết với các định chế tài chính trong việc cung cấp các dịch vụ trọn gói cho khách hàng từ tư vấn tài chính, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, thu xếp vốn đến việc thực hiện các thương vụ phát hành cho doanh nghiệp.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2011

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2011

Năm 2011 tiếp tục là một năm khó khăn với nền kinh tế thế giới, khủng hoảng ở khu vực châu Âu lan rộng làm tình hình càng trở nên phức tạp. Bức tranh kinh tế Việt Nam trong năm qua là sự đan xen của nhiều mảng màu sáng – tối. Tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2011 vẫn ở mức cao, đạt mức 5,89%, giảm nhẹ so với mức tăng 6,78% của năm 2010. Tình hình cán cân thanh toán tương đối ổn định. Nhờ xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu và lượng kiều hối lớn, thâm hụt cán cân thanh toán năm 2011 đã giảm nhẹ so với năm 2010. Thâm hụt cán cân vãng lai được bù đắp phần lớn bằng những khoản vốn đầu tư nước ngoài trung hạn (FDI và ODA). Trong đó, FDI là nguồn vốn không nợ, ODA là nguồn tài trợ ở mức lãi suất ưu đãi. Do đó, tình hình nợ công của Việt Nam không có nhiều biến động, ở mức 57% GDP.

Lạm phát là vấn đề nổi bật nhất trong năm 2011 mặc dù Chính phủ đã nỗ lực kiềm chế thể hiện qua Nghị quyết số 11/NĐ – CP, tháng 2/2011. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2011 tăng 18,13% so với tháng 12/2010 và chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2011 tăng 18,58% so với bình quân năm 2010. Bao quát về các chính sách kinh tế trong năm 2011 là chính sách thắt chặt tín dụng. Theo số liệu của NH Thế giới, tốc độ tăng trưởng tín dụng và M2 cả năm của Việt Nam lần lượt đạt 12% và 10%, giảm mạnh so với con số tăng trưởng tín dụng và M2 năm 2010 lần lượt là 32,4% và 33%. Cắt giảm tăng trưởng tín dụng là biện pháp cần thiết để kiềm chế lạm phát nhưng lại gây khó khăn cho cả ngân hàng và doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung khi dòng vốn bị cản trở.

Bên cạnh đó, hoạt động của hệ thống ngân hàng bộc lộ nhiều yếu kém, dư nợ trong lĩnh vực BDS chiếm 27% tổng dư nợ và tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống tăng cao, đến cuối Q3.2011 đã ở mức 3,7% tổng dư nợ, tăng mạnh so với cùng kì 2010.

Dưới những tác động của bối cảnh chung, hoạt động của thị trường chứng khoán càng thêm phần ảm đạm. Kết thúc năm 2011, chỉ số VN-Index của thị trường chứng khoán Việt Nam đóng cửa ở mức 351,55 điểm, mức điểm gần thấp nhất trong năm và mất gần 28% so với đầu năm. Thanh khoản trong năm 2011 cũng giảm mạnh. Khối lượng cổ phiếu giao dịch bình quân một phiên trong năm chỉ đạt 26,36 triệu, thấp hơn nhiều so với con số 39,5 triệu và 41,9 triệu cổ phiếu của năm 2009 và 2010. Giá trị giao dịch bình quân một phiên trong năm 2011 đạt 476,38 tỷ VND, tương ứng chỉ bằng gần 30% và 35,5% của năm 2009 và 2010. Tính cho cả năm 2011, tổng cộng có gần 6,54 tỷ cổ phiếu được giao dịch, tương ứng 118.142 tỷ VND, giảm mạnh so với các con số tương ứng trong 2 năm trước đó.

Khối lượng và giá trị giao dịch trên sàn HOSE năm 2009-2011



Nguồn: Bloomberg, HBBS

Con số 95,36 triệu USD mua ròng cổ phiếu trên sàn HCM của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2011, chỉ bằng gần 15,5% so với con số năm 2010 cũng phản ánh mối quan tâm đã giảm bớt của khái này đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Số lượng cổ phiếu niêm yết mới

trong năm 2011 giảm mạnh với 25 mã mới trên sàn HOSE và 29 mã trên sàn HNX, trong khi đó, năm 2010 có 76 doanh nghiệp thực hiện niêm yết mới trên sàn HOSE và 119 doanh nghiệp niêm yết tại sàn HNX.

Kết quả hoạt động tài chính của các công ty chứng khoán đã phản ánh bối cảnh ám đạm của thị trường chung. 63/102 công ty báo cáo kinh doanh lỗ theo báo cáo tài chính 3 quý đầu năm 2011. Các hoạt động nghiệp vụ của các công ty chứng khoán đều sụt giảm về doanh thu do thị trường giảm điểm và kèm theo thanh khoản, cộng với việc triển khai các biện pháp quản trị rủi ro chưa đồng bộ dẫn đến một số công ty gặp khó khăn về tài chính... Nhiều biến động lớn về hoạt động và nhân sự đã diễn ra tại các công ty chứng khoán trong năm 2011. Nhiều công ty đóng cửa các phòng giao dịch, chi nhánh cũng như thu hẹp phạm vi hoạt động hay có sự thay đổi về lãnh đạo cao cấp, cơ cấu sở hữu. Một số công ty chứng khoán thậm chí đã đến quyết định cắt giảm nghiệp vụ môi giới, một trong những nghiệp vụ cơ bản nhất.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

Về kết quả kinh doanh năm 2011, trước bối cảnh thị trường như trên, HBBS vẫn thuộc nhóm những công ty chứng khoán có hoạt động ổn định nhất. HBBS là một trong số ít những công ty chứng khoán kinh doanh có lãi và có hệ số sinh lời trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu đạt mức trung bình khá trong bối cảnh gần 80% công ty chứng khoán bị thua lỗ trong năm 2011. So sánh ROE của HBBS với những công ty chứng khoán trên thị trường, có thể thấy ROE 2011 của HBBS ở mức khá trên thị trường. Hiệu suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu của HBBS nằm trong nhóm 5 công ty chứng khoán có hiệu suất sinh lời cao nhất.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

Giai đoạn tám tháng kết thúc tại ngày 31 tháng 8 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÀN BỘ C LẬP

cho giai đoạn tam tháng kết thúc tại ngày 31 tháng 8 năm 2011

Yüksel Gülen, 2001

Fair & Young Vietnam Ltd.

Wright, John C.
Tong, Queen She
Tong, Queen She


Nguyễn Chí Dzung
Khoa Toán Khoa

BẢNG CĂN ĐỒI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 08 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 8 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010
100	A. TÀI SẢN NGÂN HẠN		599.363.735.920	1.235.003.485.787
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	205.474.550.269	1.151.031.193.978
111	1. Tiền		151.705.550.269	447.273.193.978
112	2. Các khoản tương đương tiền		53.769.000.000	703.758.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6	74.540.336.968	19.699.749.032
121	1. Đầu tư ngắn hạn		95.952.800.276	40.928.276.823
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(21.412.463.308)	(21.228.527.791)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	318.716.508.795	64.137.916.980
132	1. Trả trước cho người bán		208.345.680	3.172.105.080
135	2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		318.271.164.467	59.961.227.689
138	3. Các khoản phải thu khác		236.998.648	1.004.584.211
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		632.339.888	134.625.797
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		287.069.174	134.625.797
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		345.270.714	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		37.494.986.289	21.355.520.941
220	I. Tài sản cố định		18.725.455.610	3.366.912.459
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	11.522.704.688	2.899.186.634
222	Nguyên giá		21.635.190.252	11.075.260.207
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(10.112.485.564)	(8.176.073.573)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	7.202.750.922	467.725.825
228	Nguyên giá		9.769.504.120	2.063.443.120
230	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.566.753.198)	(1.595.717.295)
230	3. Chi phí đầu tư xây dựng dở dang		-	-
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		15.000.000.000	15.000.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác	10	15.000.000.000	15.000.000.000
260	III. Tài sản dài hạn khác		3.769.530.679	2.988.608.482
263	1. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	11	3.769.530.679	2.988.608.482
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		636.858.722.209	1.256.359.006.728

BẢNG CĂN ĐỒI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 08 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 8 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		447.809.080.773	966.634.280.907
310	I. Nợ ngắn hạn		447.809.080.773	966.634.280.907
312	1. Phải trả người bán		1.274.504.000	-
313	2. Người mua trả tiền trước		220.000.000	-
314	3. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	12	2.542.563.386	13.696.244.207
315	4. Phải trả người lao động		947.747.985	186.928.940
317	5. Phải trả nội bộ	13	372.776.950.548	250.437.859.165
320	6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		61.265.054.415	51.116.597.458
321	7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		25.472.500	20.828.500
328	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	8.756.787.939	651.175.822.637
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		189.049.641.436	289.724.725.821
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	189.049.641.436	289.724.725.821
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
418	2. Quỹ dự phòng tài chính		30.000.000.000	37.103.310.904
420	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		9.049.641.436	102.621.414.917
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		636.858.722.209	1.256.359.006.728

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 08 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 8 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010
1. Ngoại tệ các loại (đô la Mỹ)	-	-
2. Chứng khoán lưu ký (đồng)	1.894.088.130.000	1.510.460.840.000
2.1. Chứng khoán giao dịch	1.595.308.060.000	762.206.890.000
2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	5.131.460.000	5.212.250.000
2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	1.588.996.890.000	755.113.960.000
2.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.179.710.000	1.880.680.000
2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	138.433.380.000	1.550.620.000
2.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	138.433.380.000	1.550.620.000
2.3. Chứng khoán cầm cố	133.107.270.000	203.616.070.000
2.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	133.107.270.000	203.616.070.000
2.4. Chứng khoán chờ thanh toán	23.678.400.000	539.088.500.000
2.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	23.678.400.000	539.083.500.000
2.4.2. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	-	5.000.000
2.5. Chứng khoán chờ giao dịch	3.561.020.000	3.998.760.000
2.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	3.561.020.000	280.000.000
2.5.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	-	3.718.760.000
3. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết (đồng)	6.170.880.000	3.926.930.000
3.1. Chứng khoán giao dịch	6.157.780.000	3.853.930.000
3.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	2.433.500.000	2.433.500.000
3.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	3.724.280.000	1.420.430.000
3.2. Chứng khoán chờ thanh toán	13.100.000	73.000.000
3.2.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	13.100.000	73.000.000
4. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng (đồng)	230.660.000	58.943.230.000
5. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán (đồng)	21.562.820.000	3.985.650.000

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho giai đoạn tám tháng kết thúc tại ngày 31 tháng 8 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tám tháng kết thúc ngày 31/8/2011	Năm 2010
01	1. Doanh thu <i>Trong đó:</i> 01.1 Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán 01.2 Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn 01.3 Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán 01.4 Doanh thu hoạt động tư vấn 01.5 Doanh thu khác	16	44.776.913.125 17.793.772.729 961.628.506 - 10.970.997.418 15.050.514.472	175.836.527.761 17.080.694.025 3.866.810.409 28.019.090.909 63.419.329.990 63.450.602.428
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16	-	(235.424.086)
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		44.776.913.125	175.601.103.675
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	17	(23.304.019.222)	(33.728.411.827)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		21.472.893.903	141.872.691.848
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(10.401.249.234)	(15.234.531.933)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		11.071.644.669	126.638.159.915
31	8. Thu nhập khác		-	-
32	9. Chi phí khác		-	-
40	10. Lợi nhuận khác		-	-
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.071.644.669	126.638.159.915
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12	(2.022.003.233)	(12.614.365.562)
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		9.049.641.436	114.023.794.353

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ
cho giai đoạn tám tháng kết thúc ngày 31 tháng 8 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHÍ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tám tháng kết thúc ngày 31/8/2011	Năm 2010
	I. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế Điều chỉnh cho các khoản:		11.071.644.669	126.638.159.915
02	Khấu hao TSCĐ	8,9	2.907.447.894	3.210.897.323
03	Các khoản dự phòng	6	183.935.517	4.281.210.791
05	(Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	16	(15.050.514.472)	(63.450.602.428)
06	Chi phí lãi vay		3.486.821.388	2.406.899.624
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.599.334.996	73.086.565.225
09	(Tăng)/ giảm các khoản phải thu		(254.605.964.529)	(51.390.400.980)
10	(Tăng)/ giảm đầu tư ngắn hạn		(55.342.421.453)	120.481.047.177
11	Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(630.571.929.187)	487.658.282.744
12	(Tăng)/ giảm chi phí trả trước		(152.443.377)	(134.625.796)
13	Tiền lãi vay đã trả		(3.486.821.388)	(2.406.899.624)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(780.922.198)	(1.052.496.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(942.341.167.136)	626.241.472.746
	II. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	8,9	(18.265.991.045)	(1.215.509.327)
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	16	15.050.514.472	63.450.603.391
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(3.215.476.573)	62.235.094.064

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (tiếp theo)
 cho giai đoạn tam tháng kết thúc ngày 31 tháng 8 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tam tháng kết thúc ngày 31/8/2011	Năm 2010
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(945.556.643.709)	688.476.566.810
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		1.151.031.193.978	462.554.627.168
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4	205.474.550.269	1.151.031.193.978

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 (tiếp theo)

Giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011



Số năm kiểm toán: 2011050101/EST/QLD

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội ("Công ty") trình bày từ trang 5 đến trang 39 bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Y kiến Kiểm toán:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn các sai sót trong yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng và số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Y Kien Kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trong yếu tố tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài Chính và tuân thủ các quy định có liên quan.

Ernst & Young Vietnam Ltd.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

DM
Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chung chí kiểm toán viên số: 0452/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2012

Nguyễn Chí Cường
Kiểm toán viên
Chung chí kiểm toán viên số: 1102/KTV

BẢNG CÂN ĐỔI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011
100	A - TÀI SẢN NGÀN HẠN		587.301.762.853	599.363.735.920
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	4	265.108.109.955	205.474.550.269
111	1. Tiền		235.720.109.955	151.705.550.269
112	2. Các khoản tương đương tiền		29.388.000.000	53.769.000.000
120	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	6	70.776.819.256	74.540.336.968
121	1. Đầu tư ngắn hạn		94.745.070.500	95.952.800.276
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(23.968.251.244)	(21.412.463.308)
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	7	251.139.787.644	318.716.508.795
132	1. Trả trước cho người bán		316.226.700	208.345.680
135	2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		250.632.851.925	318.271.164.467
138	3. Các khoản phải thu khác		190.709.019	236.998.648
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>		-	-
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		277.045.998	632.339.888
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		227.889.957	287.069.174
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		49.156.041	345.270.714
200	B - TÀI SẢN DÀI HẠN		34.817.970.529	37.494.986.289
220	<i>I. Tài sản cố định</i>		16.048.439.850	18.725.455.610
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	9.776.307.680	11.522.704.688
222	Nguyên giá		20.217.089.099	21.635.190.252
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(10.440.781.419)	(10.112.485.564)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	6.272.132.170	7.202.750.922
228	Nguyên giá		9.789.893.720	9.769.504.120
	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.517.761.550)	(2.566.753.198)
230	3. Chi phí đầu tư xây dựng dở dang		-	-
250	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>		15.000.000.000	15.000.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác	10	15.000.000.000	15.000.000.000
260	<i>III. Tài sản dài hạn khác</i>		3.769.530.679	3.769.530.679
263	1. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	11	3.769.530.679	3.769.530.679
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		622.119.733.382	636.858.722.209

BÀNG CÂN ĐỔI KÊ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011
300	A - NỢ PHẢI TRẢ		436.145.355.264	456.858.722.209
310	I. Nợ ngắn hạn		436.145.355.264	456.858.722.209
312	1. Phải trả người bán		1.526.289.600	1.274.504.000
313	2. Người mua trả tiền trước		220.000.000	220.000.000
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.978.900.408	2.542.563.386
315	4. Phải trả người lao động		829.850.848	947.747.985
317	5. Phải trả các bên liên quan	13	383.848.595.217	381.826.591.984
320	6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		36.057.742.295	61.265.054.415
321	7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		8.153.500	25.472.500
328	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	11.675.823.396	8.756.787.939
400	B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		185.974.378.118	180.000.000.000
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	185.974.378.118	180.000.000.000
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
418	2. Quỹ dự phòng tài chính		30.000.000.000	30.000.000.000
420	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.974.378.118	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		622.119.733.382	636.858.722.209

BÁNG CĂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁNG CĂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
005	1. Ngoại tệ các loại	-	-
006	2. Chứng khoán lưu ký	1.828.122.810.000	1.894.088.130.000
007	2.1. Chứng khoán giao dịch	1.489.988.140.000	1.595.308.060.000
008	2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	13.990.100.000	5.131.460.000
009	2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	1.474.752.330.000	1.588.996.890.000
010	2.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.245.710.000	1.179.710.000
012	2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	127.354.000.000	138.433.380.000
014	2.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	127.354.000.000	138.433.380.000
017	2.3. Chứng khoán cầm cố	189.921.920.000	133.107.270.000
019	2.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	189.921.920.000	133.107.270.000
027	2.4. Chứng khoán chờ thanh toán	15.617.320.000	23.678.400.000
029	2.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	15.617.320.000	23.678.400.000
037	2.5. Chứng khoán chờ giao dịch	5.241.430.000	3.561.020.000
038	2.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	204.780.000	3.561.020.000
039	2.5.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	5.036.650.000	-
050	3. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	6.056.990.000	6.170.880.000
051	3.1. Chứng khoán giao dịch	6.043.890.000	6.157.780.000
052	3.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	2.434.000.000	2.433.500.000
053	3.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	3.609.890.000	3.724.280.000
071	3.2. Chứng khoán chờ thanh toán	13.100.000	13.100.000
073	3.2.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	13.100.000	13.100.000
082	4. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	11.980.900.000	230.660.000
083	5. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	17.697.280.000	21.562.820.000

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
01	1. Doanh thu	16	34.416.468.238
	Trong đó:		
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		25.234.234.385
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		338.547.800
01.4	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		-
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		4.241.055.819
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		49.822.472
01.9	Doanh thu khác		4.552.807.762
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	16	34.416.468.238
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	17	(21.994.416.476)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		12.422.051.762
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(4.973.314.632)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.448.737.130
31	8. Thu nhập khác		23.516.354
32	9. Chi phí khác		(88.917.787)
40	10. Lợi nhuận khác		(65.401.433)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.383.335.697
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12	(1.408.957.579)
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.974.378.118
70	15. Lãi trên cổ phiếu	19.2	398

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
	I. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	1. Lợi nhuận trước thuế		7.383.335.697
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	Khấu hao TSCĐ	8,9	2.608.487.573
03	Các khoản dự phòng	6	2.555.787.936
05	(Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	16	(4.552.807.762)
06	Chi phí lãi vay		12.834.434.169
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		20.829.237.613
09	(Tăng)/ giảm các khoản phải thu		67.872.835.824
10	(Tăng)/ giảm đầu tư ngắn hạn		1.207.729.776
11	Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(22.122.324.524)
12	(Tăng)/ giảm chi phí trả trước		59.179.217
13	Tiền lãi vay đã trả		(12.834.434.169)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		55.012.223.737
	II. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	8,9	(20.389.600)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	8,9	88.917.787
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	16	4.552.807.762
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		4.621.335.949
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		59.633.559.686
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		205.474.550.269
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4	265.108.109.955

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Năm 2011, Phòng KTNB không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà nội. Các quy trình, quy chế hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ, theo các quy định của Pháp luật và được tổ chức thực hiện một cách hiệu quả. Hệ thống Kiểm soát nội bộ đã thực hiện một cách hiệu quả, phát hiện kịp thời các vấn đề để đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Phòng KTNB đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Kiểm toán.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH**CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY****BAN ĐIỀU HÀNH****Ông Nguyễn Tuấn Minh****Chủ tịch HĐQT công ty Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà nội**

Sinh ngày: 09 tháng 10 năm 1967

Bằng cấp chuyên môn: Cử nhân Quan hệ Quốc tế, Học viện Quan hệ Quốc tế Hà nội. Cử nhân đại học Luật Hà nội, Luật sư.

Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng: 17 năm kể từ năm 1995.

Ông Dương Xuân Phương**Phó giám đốc Phụ trách Khối Pháp chế, Kiểm soát nội bộ, Nhân sự**

Sinh ngày 12 tháng 03 năm 1974

Bằng cấp chuyên môn: Cử nhân Đại học Luật Hà nội, Cử nhân Đại học Thương Mại, Thạc sĩ QTKD chuyên ngành Tài chính Đại học Quốc gia Hà nội, Luật sư.

Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng: 15 năm

Bà Lê Kim Chi**Phó giám đốc Phụ trách Tài chính – Kế toán**

Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1975

Bằng cấp chuyên môn: Cử nhân Học viện ngân hàng, Cử nhân đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Thạc sỹ Đại học Quốc gia Hà Nội.

Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng: 15 năm.

Bà Lê Thị Thu Hiền**Phó giám đốc Phụ trách Khối Kinh doanh**

Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1974

Bằng cấp chuyên môn: Chứng chỉ sau Đại học, Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, Trung tâm doanh nghiệp và chính phủ, Trường quản lý nhà nước, Trường kinh doanh Harvard. Cử nhân Tin dụng - Học viện Ngân hàng, Cử nhân Tiếng Anh - ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán

Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng: 16 năm.

THAY ĐỔI PHÓ GIÁM ĐỐC

Bà Lê Thị Thu Hiền – Phó Giám đốc công ty

Bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2011.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Phó Giám đốc công ty

Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2006

Miễn nhiệm ngày 14 tháng 05 năm 2011

QUYỀN LỢI CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc theo quyết định của Habubank.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị

Theo Điều lệ HBBS, Hội đồng Quản trị có từ 3 đến 11 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị cao nhất của HBBS. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định mọi vấn đề nhân danh HBBS, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị là cơ quan quyết định chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng Quản trị là 5 năm.

HBBS được cổ phần hóa từ thời điểm tháng 8 năm 2011. Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty đã bầu ra Hội đồng Quản trị gồm ba thành viên là Ông Nguyễn Tuấn Minh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Bà Nguyễn Thị Thanh Bình và Bà Nguyễn Thị Kim Oanh. Trong năm 2011, Hội đồng Quản trị đã quyết định các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của Công ty, chiến lược, kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định phương án chào bán chứng khoán ra công chúng.

Ban Kiểm soát

Theo Điều lệ HBBS, Ban Kiểm soát có từ 1 đến 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ giám sát Hội đồng Quản trị. Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực thi các nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty trước khi trình Hội đồng Quản trị chấp thuận, xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm tra nội bộ. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 5 năm.

Tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của HBBS, các cổ đông đã nhắm trí Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên gồm một thành viên là Bà Trần Thị Lan Hương.

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Là một công ty đang có thương hiệu trên thị trường chứng khoán, HBBS đã và đang phát triển chính sách nhân sự được nâng tầm theo thời gian nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh ngày càng cao của công ty và thị trường.

Với chiến lược xây dựng đội ngũ nhân lực xuất sắc với tinh thần cống hiến, có ý thức tư đào tạo, khả năng chuyên môn tác nghiệp cao là nhân tố tạo ra những giá trị cốt lõi đặc trưng của HBBS.

Hiện tại HBBS có đội ngũ Lãnh đạo, quản lý và nhân viên có trình độ chuyên môn, chuyên nghiệp cao và làm việc hiệu quả trên 2 địa bàn Hà nội và TP. Hồ Chí Minh.

Chính sách tuyển dụng:

Thu hút nguồn nhân lực từ khối tài chính ngân hàng, đặc biệt nguồn nhân lực cấp cao được đào tạo nâng cao ở nước ngoài hoặc các trường nước ngoài tại Việt nam.

Tuyển đúng người, đúng việc để phát huy tối đa tiềm năng của người lao động và hiệu quả cho công ty.

Chính sách đào tạo:

Tại HBBS, đào tạo và phát triển nhân lực là công tác được ưu tiên hàng đầu, với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo nghiệp vụ, chuyên môn; chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, phong cách làm việc chuyên nghiệp, nhiệt tình phục vụ khách hàng. Hàng năm, HBBS tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo cho tất cả các bộ phận nghiệp vụ thuộc hai khối Back và khối Front.

Chính sách khen thưởng và phát triển:

Nhằm khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy trí tuệ, tài năng cho sự phát triển của công ty, chính sách khen thưởng được xây dựng nhằm đảm bảo khuyến khích kịp thời, đúng lúc, công bằng. Đây là căn cứ bổ sung cho việc phát triển và thăng tiến nhân sự.

Chính sách lương - phúc lợi - bảo hiểm xã hội:

HBBS với chính sách lương cạnh tranh, hấp dẫn và công bằng. Lương thu nhập của mỗi cá nhân được xác định dựa vào sự thể hiện năng lực cá nhân và kết quả đánh giá hiệu quả công việc. Hàng năm công ty định kỳ đánh giá hiệu quả công việc từng nhân viên, kết quả này là cơ sở để xem xét điều chỉnh lương cho nhân viên.

Cán bộ nhân viên chính thức của HBBS được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, các chế độ phúc lợi và đãi ngộ cho nhân viên vào các ngày lễ, Tết, cưới hỏi, sinh nhật, ốm đau, khám sức khỏe định kỳ... được tổ chức và cải tiến hàng năm.

Văn hóa và môi trường làm việc:

Với môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, HBBS đã tạo ra một văn hóa riêng, phát huy tinh thần Team work cùng chia sẻ và hợp tác. Mỗi thành viên ở HBBS là một mắt xích rất quan trọng, không thể tách rời, từ đó tạo nên một tập thể đoàn kết, vững mạnh.

Sinh hoạt đoàn thể và tổ chức Công đoàn:

Tổ chức công đoàn được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. HBBS thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể nhằm tạo không khí vui vẻ lành mạnh và thân thiện trong đội ngũ cán bộ nhân viên như: các hoạt động thể thao bóng đá, văn nghệ, du lịch hè, các câu lạc bộ khiêu vũ, tập thể dục, trang điểm....

Ngoài ra, HBBS còn đặc biệt chú trọng đến các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện do Hội chữ thập đỏ Hà nội và các tổ chức cứu trợ xã hội khác kêu gọi. Thông qua đó, HBBS đã xây dựng được tinh thần tương thân tương ái trong tập thể nhân viên và cộng đồng xã hội.

